

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-03-2024

V/v Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm;

Ông Nguyễn Văn Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Hữu D, sinh năm 1986; thường trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1991; thường trú: Tổ A, khu phố B, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Hữu D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) U, huyện (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, quyền số 01/2010 ngày 10/9/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có được 02 người con tên Võ Minh Ph, sinh ngày 13/9/2011 và Võ Kim Ngọc L, sinh ngày 09/04/2013. Tuy nhiên, đến năm 2013 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, việc chung tay xây dựng gia đình hạnh phúc. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông D, bà K đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau và từ năm 2019 bà K đã bỏ nhà ra đi, ông D không biết hiện bà K đang sinh sống tại địa chỉ nào. Ông D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ông D yêu cầu ly hôn với bà K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 13/9/2011 và Võ Kim Ngọc L, sinh ngày 09/04/2013. Khi ly hôn ông D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con; không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

- + Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn;
- + Bản sao Căn cước công dân và sổ hộ khẩu của ông D;
- + Bản sao giấy khai sinh của 02 con tên Võ Minh P và Võ Kim Ngọc L.

Ngày 31/01/2024, nguyên đơn ông Võ Hữu D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ và đăng báo, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên.

Về nội dung: Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K tự nguyện tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn. Ông D và bà K đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Uyên Hưng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, quyền số 01/2010 ngày 10/9/2011. Ông Võ Hữu D yêu cầu ly hôn vì hiện tại mâu thuẫn gia đình đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không còn để cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bền vững và hạnh phúc. Hiện nay, ông D và bà K đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Về con chung có 02 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 13/9/2011 và Võ Kim Ngọc L, sinh ngày 09/04/2013; ông D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con, không yêu cầu bà K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của ông D, việc bà K đã tự bỏ nhà ra đi,

ông D là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con là phù hợp với thực tế và có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Ông Võ Hữu D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị K và yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung của vợ chồng sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Nguyễn Thị K có đăng ký thường trú tại địa chỉ tổ A, khu phố B, phường U, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà K vắng mặt không lý do. Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ và đăng báo, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo, triệu tập bà Nguyễn Thị K tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 16/02/2024 nhưng bà K vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và thông báo, triệu tập bà K tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 05/3/2024 nhưng bà K vẫn vắng mặt không có lý do là bà K đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt bà K theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn (nay là phường) U, thành phố Tân Uyên và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, quyển số 01/2010 ngày 10/9/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, hiện nay ông D và bà K không còn chung sống với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy bà K hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình. Xét, mâu thuẫn giữa ông D và bà K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông Võ Hữu D yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị K là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào*

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[4] Về con chung: Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K có 02 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 13/9/2011 và Võ Kim Ngọc L, sinh ngày 09/04/2013, theo nguyện vọng của cháu P và cháu L muốn được sống chung với ba. Ông Võ Hữu D tự nguyện yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu P và cháu L là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn “2. *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hữu D về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bà Nguyễn Thị K, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hữu D được ly hôn với bà Nguyễn Thị K.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Minh P, sinh ngày 13/9/2011 và Võ Kim Ngọc L, sinh ngày 09/04/2013 cho ông Võ Hữu D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị K không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi 02 con.

Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì

lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Hữu D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001785, ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Hữu D và bà Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CC THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- UBND phường Uyên Hưng, Tp Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thành Hiệp